TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v: " Yêu cầu không công nhận vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Sơn;

2. Ông Trần Tiến Sử.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *"Yêu cầu không công nhận vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX- ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 nvaf Quyết định Hoãn phiên tòa số 32 / 2017/HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm 11, xã Hải Đ, huyện H, tỉnh N.

2. Bị đơn*:* Chị Kim Thị Mậu, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 11, xã Hải Đ, huyện H, tỉnh N.

(Tại phiên tòa anh D có mặt, chị Mvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn và lời khai tại Tòa án anh Bùi Văn D trình bày: Từ ngày 24/01/1987 anh và chị Kim Thị Mđược hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau. Quá trình chung sống anh và chị Mcó hai con chung, đến tháng 07/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị Mcó quá nhiều điểm khác nhau, hai bên xác định tình cảm không

thể hàn gắn được, trước thời điểm tổ chức lễ cưới khoảng bốn ngày anh và chị Mcó đến Uỷ ban nhân dân xã Hải Đường làm thủ tục đăng ký kết hôn, do cuộc sống làm ăn vất vả, mải làm ăn kinh tế nên anh D và chị Mkhông đến Ủy ban nhân dân xã Hải Đường hỏi thêm xem đã làm thủ tục đăng ký kết hôn xong chưa , nên năm 2017 có đến Ủy ban nhân dân xã Hải Đường xin trích lục kết hôn được biết anh và chị M không có tên trong sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Hải Đường, hiện nay anh không có giấy tờ gì chứng minh anh và chị Mcó đăng ký kết hôn với nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị M không còn, tình cảm không thể hàn gắn được, hiện tại anh không có nguyện vọng đăng ký kết hôn lại với chị Mậu, vậy nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Kim Thị M.

Về nuôi con chung: Anh D và chị Mcó hai con chung là Bùi Thị Hồng D; sinh ngày 30/10/1987; Bùi Văn Diệm; sinh ngày 20/11/1989. Hiện nay hai con chung đã đến tuổi trưởng thành và có công việc làm nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và công nợ chung: Giữa anh và chị M đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhaun nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình làm việc tại tòa án bị đơn chị Kim Thị Mđã có lời khai phù hợp với lời khai của anh D về thời gian sống chung với nhau, về nguyên nhân hai bên phát sinh mâu thuẫn, thời gian anh D và chị M sống ly thân. Chị M xác nhận không còn nhớ có giấy tờ kết hôn hay không, hiện nay chị không còn giấy tờ gì chứng minh chị và anh D có đăng ký kết hôn, hiện nay chị được biết giữa chị và anh D không có tên trong sổ lưu danh sách công dân đăng ký kết hôn của xã Hải Đường. Nay anh D làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng đối với chị và không có nguyện vọng đăng ký kết hôn lại với chị, chị Mnhất trí và không có ý kiến gì khác.

Về nuôi con chung: Chị và anh D có hai con chung là Bùi Thị Hồng D; sinh ngày 30/10/1987; Bùi Văn D; sinh ngày 20/11/1989. Hiện nay hai con chung đã đến tuổi trưởng thành và có công việc làm nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và công nợ: chị M khai đã tự thỏa thuận giải quyết xong với anh D, công nợ không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên chị Mkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh D có mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai. Chị Kim Thị M vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị Kim Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mậu.

[2] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy anh D, chị Mđã có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng trong quá trình chung sống anh chị đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn đúng trình tự thủ tục , và không có giấy tờ chứng minh đã kết hôn. Theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001: "... nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng**"**. Như vậy việc anh D và chị Mchung sống với nhau là có thật.

Xét việc anh D, chị Mxác nhận hiện nay không có bất cứ giấy tờ gì chứng minh về việc hai bên có đăng ký kết hôn và hai bên đương sự xác nhận hiện nay trong sổ lưu đăng ký kết hôn của UBND xã Hải Đường không có tên anh D và chị Mđã đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: anh D và chị Mkhông có giấy tờ gì chứng minh đã đăng ký kết hôn, trong lời trình bày của anh D và chị Mtại Tòa án thì hiện nay hai bên có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không có nhu cầu đăng ký kết hôn để hợp pháp hóa gia đình vì lý do tình cảm không còn và đã sống ly thân 2011 cho đến nay. Do đó yêu cầu hiện nay của anh D đề nghị Tòa án yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị Mậu; chị Kim Thị M nhất trí và không có ý kiến gì khác. Vì vậy nguyện vọng của anh D là nguyện vọng chính đáng và cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung, về tài sản chung,về công nợ chung: anh Bùi Văn D và chị Kim Thị Mkhông yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Bùi Văn D là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: anh Bùi Văn D và chị Kim Thị Mđược quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Bùi Văn D và chị Kim Thị Mlà vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số 08980 ngày 05/6/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Anh D đã nộp đủ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Đường: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng